

Hồi Thứ Sáu Mười Bảy

LƯ BỒ QUÝ ĐUỔI ĐƯỢC KHÁNH PHONG SỞ LINH VƯƠNG TRANH LÀM BÁ CHỦ

Con trưởng vua Linh Vương nhà Chu tên là Tấn, tên tự là Tử Kiều, vốn người thông minh trời phú, hay thổi ống sinh, theo tiếng chim phượng hoàng. Chu Linh Vương lập làm thái tử. Năm mười bảy tuổi, đi chơi sông Y và sông Lạc, lúc về ốm chết. Linh Vương thương xót vô cùng. Có người báo rằng:

– Chúng tôi trông thấy thái tử cưỡi con hạc trắng, đang thổi ống sinh, lại nhấc bảo cừ dân nói lại với thiên tử rằng thái tử theo Phù Khâu (một vị tiên) đi chơi Tung Sơn, vui vẻ lắm, thiên tử chớ nên thương nhớ.

Chu Linh Vương sai đào mộ lên xem thì chỉ thấy có áo quan không, mới biết là đã lên tiên rồi. Mấy năm sau, Linh Vương nằm một thấy thái tử Tấn cưỡi hạc đến đón, khi tỉnh dậy, còn nghe văng vẳng có tiếng sinh ở ngoài cửa. Linh Vương nói:

– Con ta đã đến đón thì ta nên đi!

Bèn truyền ngôi cho con thứ là Quý, rồi không bệnh mà chết. Quý lên nối ngôi, tức là Chu Cảnh Vương. Năm ấy, Sở Khang Vương cũng chết. Quan lệnh doãn là Khuất Kiến liền lập người em cùng mẹ với Sở Khang Vương lên làm vua. Chưa được bao lâu Khuất Kiến cũng chết. Công tử Vi thay làm lệnh doãn.

Lại nói chuyện quan tướng quốc nước Tề là Khánh Phong từ khi chuyên giữ quyền chính, càng sinh ra hoang dân vô độ. Một hôm, uống rượu ở nhà Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết sai vợ ra mời rượu. Khánh Phong trông thấy làm vừa ý, liền cùng với vợ Lư Bồ Miết tư thông, rồi giao cả quyền chính cho con là Khánh Xá, đem vợ cùng nàng hầu và của cải sang ở nhà Lư Bồ Miết. Khánh Phong tư thông với vợ Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết cũng cùng với vợ và nàng hầu của Khánh Phong tư thông, hai bên không kiêng kỵ gì nữa, nhiều khi họp nhau uống rượu đùa bỡn, khi đã say thì chung chạ lẳng nhăng, các người xung quanh ai cũng phải bưng miệng mà cười. Lư Bồ Miết nói với Khánh Phong xin triệu người anh là Lư Bồ Quý ở nước Lỗ về, Khánh Phong thuận cho. Khi Lư Bồ Quý về đến nước Tề, Khánh Phong để cho theo hầu người con là Khánh Xá. Khánh Xá sức khỏe hơn người, thấy Lư Bồ Quý cũng có sức khỏe và lại khéo nói, nên có lòng yêu, bèn gả con gái là Khánh Khương cho Lư Bồ Quý. Lư Bồ Quý chỉ dốc một lòng báo thù cho Tề Trang Công, nhưng không biết ai là người cùng lòng, mới nhân khi theo Khánh Xá đi săn, hết sức khen tài vũ dũng của Vương Hà. Khánh Xá hỏi:

– Vương Hà bây giờ ở đâu?

Lư Bồ Quý nói:

– Hiện đang ở nước Cử.

Khánh Xá sai người đi triệu Vương Hà về, Vương Hà về nước, Khánh Xá cũng có lòng yêu. Từ khi Thôi Trữ và Khánh Phong nổi loạn, hai người sợ bị ám sát, nên đi đâu cũng có quân sĩ cầm giáo hộ vệ, sau thành ra lệ quen. Khánh Xá tin yêu Lư Bồ Quý và Vương Hà, mới dùng hai người ấy cầm giáo theo hầu ở bên cạnh. Theo lễ cũ, nhà công dọn bữa ăn cho các quan khanh và đại phu thì mỗi ngày dùng hai con gà. Bấy giờ Tề Cảnh Công hay ăn chân gà, một bữa hết mấy chục con, các quan đại phu cũng đều bắt chước, thành ra gà là một món ăn quý, giá mua vọt lên, nhà bếp chi tiêu không đủ, phải sang nói với Khánh Xá để xin thêm. Lư Bồ Quý muốn tỏ điều ác của Khánh Xá, mới xui Khánh Xá không cho, bảo rằng:

– Đồ ngự thiện (món ăn của vua) tùy ý mà làm, cứ gì phải gà!

Vì vậy nhà bếp lấy thịt vịt thế vào. Lũ nhà bếp lại tưởng thịt vịt không phải là đồ ngự thiện nên đã ăn vụng đi cả. Ngày hôm ấy, quan đại phu là Cao Mại (tên tự là Tử Vĩ) và Loan Táo (tên tự là Tử Nhã) ngồi hầu cơm. Tề Cảnh Công trông thấy mâm cơm không có món chân gà, chỉ có xương vịt mà thôi bèn nổi giận nói rằng:

– Họ Khánh cầm quyền chính mà dám bớt ngự thiện, khinh ta đến thế là cùng!

Nói xong liền bỏ ăn mà đi ra. Cao Mại toan đến trách Khánh Phong. Loan Táo can ngăn mãi, Cao Mại mới thôi. Sau có người nói chuyện với Khánh Phong. Khánh Phong bảo Lư Bồ Miết rằng:

– Cao Mại và Loan Táo có ý giận ta, biết làm thế nào?

Lư Bồ Miết nói:

– Giết thì giết đi, can chi mà sợ!

Lư Bồ Miết đem chuyện nói với anh là Lư Bồ Quý. Lư Bồ Quý bàn mưu với Vương Hà rằng:

– Cao Mại và Loan Táo đang giận nhau với họ Khánh, ta có thể nhờ sức được.

Đêm hôm ấy, Vương Hà đến yết kiến Cao Mại, nói với Cao Mại rằng:

– Họ Khánh đang muốn trị họ Cao và họ Loan.

Cao Mại nổi giận nói:

– Khánh Phong ngày xưa đồng mưu với Thôi Trữ để giết Trang Công, nay họ Thôi đã diệt rồi, chỉ còn có họ Khánh, ta nên báo thù cho tiên quân.

Vương Hà nói:

– Tôi vẫn có chí ấy! Quan đại phu mưu việc ngoài, tôi mưu việc trong, làm

gì mà không nổi!

Cao Mai liền đi bàn mưu với Loan Táo định thừa cơ khởi sự. Bọn Trần Vô Vũ, Bảo Quốc (cháu Bảo Thúc Nha) và Án Anh đều biết cả, nhưng ai cũng ghét họ Khánh chuyên quyền, không ai chịu nói. Lư Bồ Quý và Vương Hà bói việc đánh họ Khánh, trong quẻ có câu rằng:

“Con hổ dờn huyết con bư thấy huyết”.

Lư Bồ Quý đem đến hỏi Khánh Xá rằng:

– Có người muốn đánh kẻ thù, bói được quẻ này không biết tốt hay xấu?

Khánh Xá nói:

– Đánh được! Hổ cùng bư là cha con, đã phải dờn huyết và thấy huyết, còn gì mà không đánh được! Chẳng hay kẻ thù là ai?

Lư Bồ Quý nói:

– Một người trong đám hương lý.

Khánh Xá không nghi hoặc gì cả. Tháng tám năm ấy Khánh Phong đem Khánh Tự và Khánh Di đi săn bắn ở Đồng Lai, lại cho Trần Vô Vũ đi theo. Trần Vô Vũ từ biệt cha là Trần Tu Vô. Trần Tu Vô bảo rằng:

– Họ Khánh nguy đến nơi! Ta e rằng nếu con cùng đi thì sẽ mắc nạn, sao không từ chối đi?

Trần Vô Vũ nói:

– Nếu từ chối thì hẳn sinh nghi, vậy nên con không dám từ chối. Để khi con đã đi rồi, thân phụ sẽ lấy cớ khác mà triệu con về.

Nói xong, liền đi theo Khánh Phong. Khi Khánh Phong đã ra đi, Lư Bồ Quý mừng lắm, nói:

– Trong quẻ bói có câu “con hổ dờn huyết” thật là nghiêm lắm!

Lư Bồ Quý định chờ khi Khánh Xá ra tế thu thì khởi sự. Trần Tu Vô biết tin, sợ con là Trần Vô Vũ mắc nạn với Khánh Phong, liền nói dối là vợ mình ốm, sai người đi triệu Trần Vô Vũ về. Trần Vô Vũ nhờ Khánh Phong bói hộ một quẻ, nhưng trong lòng khẩn thềm xin bói sự lành dữ của họ Khánh.

Khánh Phong bói xong, đoán rằng:

– Quẻ này là quẻ diệt thân. Bệnh của lão phu nhân chưa khỏi được.

Trần Vô Vũ nước mắt chảy xuống ròng ròng. Khánh Phong thương lắm, liền cho về. Khánh Tự, trông thấy Trần Vô Vũ lên xe, hỏi rằng:

– Nhà người đi đâu?

Trần Vô Vũ nói:

– Mẹ tôi ốm, vậy nên tôi phải về.

Khánh Tự nói với Khánh Phong rằng:

– Trần Vô Vũ nói dối, chứ không phải mẹ ốm! Tôi sợ trong nước có biến, tướng công nên chóng về.

Khánh Phong nói:

– Đã có con ta ở nhà, còn lo gì nữa!

Trần Vô Vũ về qua sông Hà, phá cầu mà đục thuyền ra, khiến cho Khánh Phong không có đường về, Khánh Phong vẫn không biết. Bấy giờ đã thượng tuần tháng tám. Lư Bồ Quý tụ tập quân sĩ để khởi sự. Vợ là nàng Khánh Khương (con gái Khánh Xá) hỏi rằng:

– Phu quân làm việc mà không bàn với thiếp thì tất không thành.

Lư Bồ Quý cười mà nói rằng:

– Đàn bà biết gì mà đòi dự bàn!

Nàng Khánh Khương nói:

– Phu quân không nghe nói có người đàn bà tài trí hơn đàn ông hay sao! Vua Vũ Vương có mười người bề tôi giỏi, trong mười người ấy có bà Ấp Khương. Sao lại bảo đàn bà không dự bàn được?

Lư Bồ Quý nói:

– Ngày xưa quan đại phu nước Trịnh là Ung Củ, đem mật mưu của vua Trịnh tiết lộ ra cho vợ là nàng Ung Cơ biết, mà đến nỗi bị giết, lại hại cả vua, ta rất lấy làm sợ.

Nàng Khánh Khương nói:

– Đàn bà phải theo chồng, chồng nói thì vợ nghe, huống chi lại có mệnh vua. Nàng Ung Cơ nghe mẹ mà hại chồng, đó là con sâu trong đám khuê các, không đáng kể.

Lư Bồ Quý nói:

– Giả sử nàng là Ung Cơ thì nàng xử thế nào?

Nàng Khánh Khương nói:

– Giúp được thì giúp, bằng không thì thôi, cũng không tiết lộ cho ai biết.

Lư Bồ Quý nói:

– Nay chúa công ta ghét họ Khánh chuyên quyền, có bàn mưu với họ Cao và họ Loạn để đuổi họ Khánh nàng, nên ta phải phòng bị, nàng chớ tiết lộ cho ai biết.

Nàng Khánh Khương nói:

– Quan tướng quốc (trở Khánh Phong) vừa mới đi săn có thể thừa cơ được.

Lư Bồ Quý nói:

– Ta muốn đợi đến ngày thu tế.

Nàng Khánh Khương nói:

– Thân phụ thiếp vốn người ngang ngạnh, lại đam mê tử sắc, không có ai nói khích thì hoặc giả lại không đi, biết làm thế nào? Thiếp xin về bên ấy cố ý ngăn lại thì việc đi tế thu tế mới xong được.

Lư Bồ Quý nói:

– Ta đem tính mệnh mà phó thác cho nàng, nàng chớ bắt chước Ung Cơ ngày trước.

Nàng Khánh Khương đến bảo Khánh Xá rằng:

– Con nghe nói họ Cao và họ Loan định đến ngày thu tế này thì hại thân phụ, xin thân phụ chớ đi.

Khánh Xá nổi giận, nói:

– Hai họ ấy như giống cầm thú, sống chết ở trong tay ta, khi nào dám như vậy ! Mà dẫu có thế nữa, ta cũng không sợ!

Nàng Khánh Khương về nói với Lư Bồ Quý. Đến kỳ tế thu, Tề Cảnh Công vào làm lễ ở nhà thái miếu. Các quan đại phu đều đi theo cả. Khánh Thăng hiến tước. Quân họ Khánh đóng giữ chung quan nhà thái miếu. Lư Bồ Quý và Vương Hà cầm giáo đứng ở bên cạnh Khánh Xá, không rời một bước. Họ Trần và họ Bảo, hai nhà ấy có một người coi ngựa, khéo làm trò, cho ra múa hát ở đường Ngự Ly, cố ý làm cho ngựa của Khánh Xá phải lồng chạy. Quân họ Khánh đuổi theo bắt được ngựa, rồi đem buộc một chỗ và cởi áo giáp ra, xúm lại xem làm trò. Quân họ Cao, họ Loan, họ Trần và họ Bảo họp cả ở trước cửa nhà thái miếu. Lư Bồ Quý giả cách ra ngoài, mật truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh, rồi lại trở vào, đứng ở sau lưng Khánh Xá, cầm ngược ngọn giáo, để ra hiệu cho Cao Mai biết. Cao Mai hiểu ý, sai người nhà gõ cửa ba tiếng, quân sĩ kéo ồ ồ cả vào. Khánh Xá kinh sợ đứng dậy. Lư Bồ Quý ở sau lưng đâm ngay một cái, trúng vào cạnh sườn. Vương Hà cầm giáo đánh vào vai bên tả, gãy hẳn cả vai. Khánh Xá trông thấy Vương Hà, liền nói:

– Thế ra chúng bay nổi loạn à?

Nói xong, giơ tay phải cầm cái hồ rượu ném vào Vương Hà. Vương Hà chết ngay lập tức. Lư Bồ Miết truyền cho giáo sĩ bắt ngay Khánh Thăng giết đi. Khánh Xá bị thương nặng, đau quá không thể chịu được, ôm lấy cột nhà thái miếu mà rung, chuyển động cả nhà thái miếu, rồi kêu to lên một tiếng mà chết. Tề Cảnh Công thấy vậy, kinh sợ toan chạy. Án Anh mật tâu rằng:

– Các quan triều thần vì tiên quân mà diệt họ Khánh để yên nước nhà, chứ không có ý gì khác cả.

Tề Cảnh Công mới yên lòng, lên xe về cung. Lư Bồ Miết đem quân đi trừ họ Khánh, rồi chia giữ các cửa thành để chống nhau với Khánh Phong. Khánh Phong

đi sẵn, về đến nửa đường, gặp người nhà đến báo tin, giận lắm, tiến quân vào phía cửa tây, nhưng trong thành canh phòng nghiêm mật, không thể phá nổi. Quân Khánh Phong dần dần bỏ trốn hết cả. Khánh Phong sợ hãi chạy sang nước Lỗ. Tề Cảnh Công sai người nói với nước Lỗ, chớ nên dung nạp đứa phản nghịch. Người nước Lỗ toan bắt Khánh Phong đưa trả nước Tề. Khánh Phong nghe tin sợ hãi, chạy sang nước Ngô. Vua Ngô là Di Muội để cho Khánh Phong ở đất Chu Phương, và cấp lương cho rất hậu, có phần hơn khi ở nước Tề, để khiến Khánh Phong dò xét tình hình nước Sở. Quan đại phu nước Lỗ là Tử Phục Hà nghe tin, báo Thúc Tôn Bảo rằng:

– Khánh Phong sang ở Ngô, lại càng giàu lắm, chẳng lẽ, trời giáng phúc cho đứa dân nhân hay sao!

Thúc Tôn Báo nói:

– Người thiện mà giàu thì là phúc, đứa dân mà giàu thì là họa. Cái họa của Khánh Phong sắp đến nơi, sao gọi là phúc được?

Nước Tề từ khi Khánh Phong trốn thì Cao Vĩ cùng Loan Táo cầm quyền chính, mới tuyên bá tội trạng của Thôi Trữ và Khánh Phong cho người trong nước biết, rồi đem phơi cây Khánh Xá ở trong triều, lại treo giải thưởng để tìm áo quan của Thôi Trữ, hễ ai biết mà cáo tố ra thì cho một viên ngọc bích của Thôi Trữ ngày trước. Người coi ngựa nhà Thôi Trữ tham được ngọc bích, liền chỉ dẫn chỗ chôn Thôi Trữ. Đào lên thì thấy hai cái cây (Thôi Trữ và nàng Đường Khương). Tề Cảnh Công toan đem cả hai cái cây ấy mà phơi ra. Án Anh can rằng:

– Hành hạ thi thể của người đàn bà là không hợp lễ.

Tề Cảnh Công mới truyền đem cây Thôi Trữ căng ra giữa chợ. Người nước Tề xúm lại xem, nhiều người còn nhớ mặt, bảo nhau rằng:

– Chính là cây Thôi Trữ đó!

Các quan đại phu chia nhau các thái ấp của Thôi Trữ và Khánh Phong, thấy gia tài của Khánh Phong đều ở nhà Lư Bồ Miết, liền trị Lư Bồ Miết về tội dâm loạn, đuổi sang ở nước Bắc Yên. Lư Bồ Quý cũng theo sang. Bao nhiêu gia tài của hai họ ấy, các quan triều thần mỗi người lấy một ít, tan nát cả, chỉ có Trần Vô Vũ không lấy một tí gì. Nhà Khánh Phong còn hơn trăm xe gỗ, các quan đại phu bàn để cho Trần Vô Vũ. Trần Vô Vũ lại đem phân phát cho người trong nước tất cả. Bởi vậy người trong nước đều ca tụng Trần Vô Vũ là người nhân đức. Năm sau, Loan Táo chết, con là Loan Thi nối làm quan đại phu, cùng với Cao Mại cùng cầm quyền chính. Cao Mại ghét con Cao Hậu là Cao Chỉ, và không muốn trong một nước mà hai người họ Cao đắc dụng, mới đuổi Cao Chỉ. Cao Chỉ cũng chạy sang Bắc Yên. Con Cao Chỉ là Cao Kiên chiếm giữ đất Lư Ấp. Tề Cảnh Công sai quan đại phu là Lư Khâu Anh đem quân đến vây. Cao Kiên nói:

– Ta không phải làm phản, chỉ vì sợ họ Cao không có người cúng tế.

Lư Khâu Anh hứa lời lập hậu cho họ Cao. Cao Kiên bỏ trốn sang nước Tấn.

Lư Khâu Anh về nói với Tề Cảnh Công. Tề Cảnh Công truyền lập Cao Yên để giữ việc cúng tế họ Cao. Cao Mai căm tức mà rằng:

– Sai Lư Khâu Anh đi là cốt để trừ bỏ họ Cao, nay bỏ một người lại lập một người, nào có khác gì?

Cao Mai mật sai người giết chết Lư Khâu Anh. Các công tử như bọn Tử Sơn, Tử Thương và Tử Chu thấy vậy, đều có ý bất bình, thường thường nghị luận về việc ấy. Cao Mai giận lắm, mượn việc khác mà đuổi hết các công tử đi. Người trong nước ai cũng sợ hãi. Chưa được bao lâu, Cao Mai chết, con là Cao Cương nối làm đại phu. Cao Cương hãy còn ít tuổi, chưa được làm thượng khanh, vậy nên quyền chính nước Tề về cả một tay Loan Thi. Bấy giờ Tấn và Sở giảng hòa, các nước đều được yên nghỉ. Quan đại phu nước Trịnh là Lương Tiêu (tên tự là Bá Hữu, con Công Tôn Triếp, cháu công tử Khứ Tật) đang làm thượng khanh, cầm quyền chính nước Trịnh. Lương Tiêu kiêu ngạo xa xỉ, lại thích uống rượu, mỗi bận uống rượu thường uống suốt đêm, trong khi uống rượu, không muốn tiếp một người nào, không muốn nghe một việc gì, mới sai làm một cái nhà hầm ở dưới đất, đem đồ uống rượu và nhạc khí xuống đấy để uống rượu, cả bọn gia thần đến cũng không được vào yết kiến. Một hôm đang giữa trưa, Lương Tiêu nhân khi say rượu, vào triều nói với Trịnh Giản Công, định sai Công Tôn Hắc (tên tự là Từ Tích, con công tử Tứ, sau đổi là họ Từ) sang sứ nước Sở. Công Tôn Hắc đang cùng với Công Tôn Hạ (tên tự là Từ Nam, con Công Tôn Mai) tranh nhau định lấy em gái Từ Ngô Phạm, cho nên không muốn đi xa, mới đến yết kiến Lương Tiêu để xin miễn cho việc đi sứ. Người canh cửa không cho vào mà bảo rằng:

– Quan tướng quốc đã xuống nhà hầm rồi, tôi không dám vào hầm.

Công Tôn Hắc giận lắm, đêm hôm ấy cùng với Ấm Đoàn (con công tử Phong) đem quân vây nhà Lương Tiêu, rồi phóng hỏa đốt cháy.

Lương Tiêu đang say rượu, người nhà vực lên xe, chạy sang đất Ung Lương (đất nước Trịnh). Khi tỉnh rượu, nghe tin Công Tôn Hắc đem quân đánh mình, Lương Tiêu căm tức vô cùng. Ở Ung Lương được mấy ngày thì các gia thần dần dần kéo đến, thuật lại chuyện trong nước, nói các họ đang kết ước với nhau để chống cự họ Lương, chỉ có họ Quốc và họ Hãn là không dự vào việc ấy. Lương Tiêu mừng mà nói rằng:

– Tất thế nào họ Quốc và họ Hãn cũng có lòng giúp ta!

Nói xong, liền đem quân về đánh cửa bắc nước Trịnh. Công Tôn Hắc sai cháu là Tử Đái cùng với Ấm Đoàn đem quân ra đánh. Lương Tiêu thua, trốn vào trong hàng thịt dê, bị quân Tử Đái giết chết. Bao nhiêu gia thần Lương Tiêu cũng bị giết sạch cả. Công Tôn Kiêu (tên tự là Từ Sản, con công tử Phát) nghe tin Lương Tiêu chết, vội vàng đi sang Ung Lương, ôm lấy thi thể Lương Tiêu mà khóc rằng:

– Anh em cùng hại nhau! Trời ơi! Sao mà thảm vậy!

Công Tôn Kiêu thu thập thi thể bọn gia thần đem chôn chung với Lương

Tiêu ở thôn Đẩu Thành. Công Tôn Hắc giận lắm, nói:

– Tử Sản (tức Công Tôn Kiều) lại vào cánh với họ Lương hay sao!

Nói đoạn toan đem quân đi đánh Công Tôn Kiều. Quan thượng khanh là Hãn Hồ (tên tự là Tử Bì, con Công Tôn Xá) can rằng:

– Tử Sản biết giữ lễ cả với người chết, huống chi là người sống! Điều lễ là gốc trong nước, giết người biết giữ lễ là không hay.

Công Tôn Hắc mới thôi. Trịnh Giản Công giao quyền chính cho Hãn Hồ. Hãn Hồ nói:

– Tôi không bằng Tử Sản.

Trịnh Giản Công liền giao cho Công Tôn Kiều cầm quyền chính. Công Tôn Kiều lên cầm quyền chính nước Trịnh, chỉnh đốn pháp luật, phong tục và cách thứ làm ruộng, lại kể tội Công Tôn Hắc mà giết đi, đúc ra hình thư để dân biết sợ phép, lập ra hương hiệu để dân biết lỗi mình, bởi vậy người trong nước ai cũng ca tụng công đức. Một hôm, một người nước Trịnh đi ra cửa bắc, trong khi hoảng hốt, trông thấy Lương Tiêu mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay cầm cái giáo, vừa đi vừa nói:

– Tử Đái và Ân Đoàn hại ta, ta tất phải giết chết!

Người ấy về thuật chuyện với người khác, rồi thành bệnh ốm. Bấy giờ trong nước huyện truyền nhau, cho là hồn Lương Tiêu hiện lên, kéo nhau chạy trốn như chạy loạn. Chưa được bao lâu thì Tử Đái bị bệnh mà chết. Mấy ngày nữa Ân Đoàn cũng chết. Người trong nước đều sợ, ngày đêm náo động. Công Tôn Kiều nói với Trịnh Giản Công, cho con Lương Tiêu là Lương Chỉ làm đại phu, để giữ việc cúng tế họ Lương, lại lập con công tử Gia là công tử Tiết. Từ bấy giờ người trong nước mới không huyện náo nữa. Chức hành nhân là Du Cát (tên tự là Tử Vũ) hỏi Công Tôn Kiều rằng:

– Lập hậu cho Lương Tiêu mà trong nước khỏi huyện náo là cơ làm sao?

Công Tôn Kiều nói:

– Phàm những đứa hung ác, khi chết đi thì hồn phách không tan được, hay làm tai làm quái, nếu có chỗ nương tựa thì không thế nữa. Ta lập hậu cho y là muốn cho y có chỗ nương tựa.

Du Cát nói:

– Nếu vậy thì lập Lương Chi mà thôi, cần gì phải lập đến Công Tôn Tiết, chẳng lẽ lại lo công tử Gia cũng hiện lên làm tai làm quái nữa sao?

Công Tôn Kiều nói:

– Lương Tiêu có tội, không nên lập hậu, nếu nhân việc làm tai làm quái mà lập hậu thì người trong nước tất mê hoặc về chuyện quỷ thần, cho nên ta mượn cơ khác mà lập hậu cả cho họ Lương và họ Khổng, để cho người trong nước khỏi mê

hoặc.

Du Cát nghe nói, mới chịu phục là người giỏi.

Sái Cảnh Công cưới con gái nước Sở là Vu Thị làm vợ thế tử Ban, rồi lại tư thông với Vu Thị. Thế tử Ban giận lắm nói:

– Cha đã chẳng ra gì thì con cần gì phải giữ đạo con!

Thế tử Ban lập kế nói dối đi săn, rồi cùng với mấy người nội thị tâm phúc phục sẵn ở trong phòng Vu Thị. Sái Cảnh Công tưởng là thế tử Ban đi vắng, liền đi thẳng vào phòng Vu Thị. Thế tử Ban và mấy người nội thị đổ ra đâm chết, rồi sai người cáo với chư hầu là Sái Cảnh Công ngộ cảm mà chết. Ban lại tự lập lên làm vua, tức là Sái Linh Công. Năm ấy trong cung nước Tống đang đêm thất hỏa. Các cung nữ trông thấy lửa cháy, bầm với vợ vua Tống là nàng Bá Cơ (con gái nước Lỗ) để tránh ra nơi khác. Bá Cơ nói:

– Theo lễ thì người đàn bà, nếu không có phó mẫu ở bên cạnh thì đang đêm không được đi đâu cả. Dầu lửa cháy dữ dội đến đâu, ta đây cũng không nên trái lễ.

Khi phó mẫu đến nơi thì Bá Cơ đã chết cháy rồi, người nước Tống ai cũng thương tiếc. Tấn Bình Công thương nước Tống có cái công hợp thành mà lại bị hỏa hoạn, mới họp chư hầu ở đất Thiên Uyên, quyên tiền để giúp nước Tống.

Năm thứ tư đời Chu Cảnh Vương, Tấn và Sở vì khi trước hội thề ở nước Tống, nay lại định hội nhau ở đất Quắc (đất nước Trịnh). Bấy giờ công tử Vi nước Sở thấy Khuất Kiến làm lệnh doãn. Công tử Vi là thứ tử của Sở Cung Vương, là người lớn tuổi hơn hết, tính tình ngang ngược ngạo mạn cậy tài không muốn ở dưới người. Công tử Vi thấy vua Sở hèn yếu, việc gì cũng chuyên quyết cả, thấy Viễn Yên là người trung thực, thì vu cho tội phản nghịch, bắt đem giết đi mà cướp lấy nhà, lại giao kết với quan đại phu là Viễn Bại và Ngũ Cử, để âm mưu làm những sự phản nghịch. Một hôm, công tử Vi đi săn, dùng tinh kỳ của vua Sở. Đi đến Vu Ấp, quan trấn thủ đất Vu Ấp là Thần Vô Vũ kể tội công tử Vi tiếm phận, thu lấy tinh kỳ cất vào kho, bởi vậy công tử Vi hơi nhụt. Đến bấy giờ công tử Vi sắp sang dự hội ở đất Quắc, liền nói với vua Sở, xin sang nước Trịnh trước, để định hỏi con gái họ Phong làm vợ. Lúc công tử Vi sắp đi, tâu với vua Sở là Hùng Mi rằng:

– Nước Sở ta đã xưng vương thì ngôi ở trên chư hầu. Phàm sứ thần nước Sở ra ngoài xin cho dùng lễ vua chư hầu, để cho các nước biết nước Sở là đáng tôn trọng.

Vua Sở thuận cho. Công tử Vi tiếm dùng nghi vệ của vua chư hầu có hai người cầm giáo đi dàn mặt. Khi đến địa giới nước Trịnh, người nước Trịnh tưởng là vua Sở, vội vàng phi báo với vua Trịnh.

Vua Trịnh sợ hãi, thân hành ra ngoài thành để nghênh tiếp, khi trông thấy, mới biết là công tử Vi. Công Tôn Kiêu thấy vậy, có ý ghét công tử Vi, sợ để hấn vào thành thì sinh biến, liền sai chức hành nhân là Du Cát từ chối rằng nhà công quán trong thành đổ nát, chưa kịp chữa lại, xin mời ở tạm ngoài thành. Công tử Vi

sai Ngũ Cử vào trong thành để xin cưới con gái họ Phong. Vua nước Trịnh, thuận cho. Khi sắp cưới, công tử Vi lại nảy ra ý muốn đánh lên nước Trịnh, định mượn tiếng đón con gái họ Phong rồi sắm sửa xe cộ rất nhiều để thừa cơ đánh Trịnh. Công Tôn Kiêu nói:

– Công tử Vi, là người bất trắc, ta phải bắt để quân sĩ ở cả ngoài thành rồi mới cho vào.

Du Cát nói:

– Để tôi ra thương thuyết với công tử Vi.

Du Cát ra yết kiến công tử Vi, nói rằng:

– Quan lệnh doãn (trở công tử Vi) định đem quân vào đón con gái họ Phong, nhưng thành nước tôi nhỏ hẹp, không thể dùng nổi, xin dọn một chỗ ở ngoài thành để làm lễ cưới.

Công tử Vi nói:

– Chúa công đã có lòng yêu tôi mà cho cưới con gái họ Phong, nếu lại đón ở ngoài thành sao cho thành lễ?

Du Cát nói:

– Cứ theo như lễ thì đồ binh khí không được đem vào thành, nay quan lệnh doãn muốn dùng quân để đón dâu cho trọng thể thì nên bỏ binh khí đi.

Ngũ Cử mật nói với công tử Vi rằng:

– Người nước Trịnh đã phòng bị rồi, ta bỏ binh khí đi.

Ngũ Cử bèn truyền cho quân sĩ bỏ hết binh khí mà vào đón con gái họ Phong. Lễ cưới xong, công tử Vi mới ra dự hội với chư hầu. Triệu Vũ nước Tấn cùng với các quan đại phu Tống, Lỗ, Vệ, Trần, Sái, Trịnh và Hứa đều đã có đấy cả. Công tử Vi sai người nói với Triệu Vũ rằng:

– Sở và Tấn khi trước đã hội thề với nhau, ngày nay bất tất phải sáp huyết nữa, chỉ đem hòa ước cũ mà tuyên bá lại để cho các ngài chớ quên mà thôi.

Kỳ Ngộ bảo Triệu Vũ rằng:

– Công tử Vi nói thế là có ý sợ nước Tấn ta vào sáp huyết trước, bởi vì lần trước ta nhường cho Sở, lần này Sở tất phải nhường cho ta, nếu chỉ đọc lại minh ước cũ thì bao giờ Sở cũng vẫn ở trước, ngài nghĩ thế nào?

Triệu Vũ nói:

– Công tử Vi sang dự hội mà nghi vệ theo như vua Sở, không những chống đối với nước ngoài, mà còn có mưu gian ở trong nước, vậy ta hãy theo lời nó, để cho nó sinh kiêu.

Kỳ Ngộ nói:

– Đành vậy, nhưng lần trước Khuất Kiến cho quân sĩ mặc áo giáp ở trong để

đến dự hội, may mà không xảy ra chuyện gì, nay công tử Vi lại quá hơn nữa, ngài nên phòng bị mới được.

Triệu Vũ nói:

– Việc hội chư hầu này cốt để theo cái ước bãi binh, ta chỉ biết thủ tín mà thôi, còn điều khác ta không biết.

Khi khai hội, công tử Vi xin đọc lại minh ước cũ. Triệu Vũ vâng lời. Khi tan hội, công tử Vi vội về. Các quan đại phu đều biết công tử Vi rồi sau tất nhiên làm vua nước Sở. Trong lòng Triệu Vũ vẫn lấy việc đọc lại bản ước cũ, để Sở đứng trước Tấn làm xấu hổ, sợ người ta nghị luận, mới đem cái nghĩa thủ tín, nói đi nói lại mãi cho quan đại phu các nước nghe. Khi Triệu Vũ về đi qua nước Trịnh, có quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng đi. Triệu Vũ lại nói với Thúc Tôn Báo. Thúc Tôn Báo nói:

– Có phải tướng công cho rằng cái ước bãi binh có thể giữ được mãi không?

Triệu Vũ nói:

– Chúng ta giữ được ngày nào hay ngày ấy, việc gì mà lo đến chuyện lâu dài.

Thúc Tôn Báo nói riêng với quan đại phu nước Trịnh và Hàn Hổ rằng:

– Triệu Vũ sắp chết đến nơi! Ta nghe lời nói thấy có ý trề biếng lăm, không nghĩ gì đến chuyện lâu dài. Vả lại Triệu Vũ chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã bo bo như ông già tám mươi, còn sống lâu sao được!

Chưa được bao lâu thì Triệu Vũ quả nhiên ốm chết. Hàn Khởi thay cầm quyền chính nước Tấn. Công tử Vi nước Sở về nước gặp Hùng Mi đang ốm ở trong cung, bèn vào cung hỏi thăm, giả cách nói có việc cơ mật, đuổi hết nội thị đi, rồi cởi giải mũ, buộc vào cổ Hùng Mi mà thắt. Một lúc thì Hùng Mi chết. Hùng Mi có hai con là Hùng Mô và Hùng Bình, nghe có biến cầm gươm vào đâm công tử Vi, nhưng công tử Vi sức khỏe lắm, hai người không thể địch nổi, đều bị công tử Vi giết chết. Em Hùng Mi là Hùng Tị (tên tự là Tử Can) và Hùng Hắc Quang (tên tự là Tử Tích) nghe tin cha con Hùng Mi bị hại, sợ mắc tai vạ, đều trốn đi cả. Hùng Tị trốn sang nước Tấn. Hùng Hắc Quang trốn sang nước Trịnh. Công tử Vi báo tang với chư hầu rằng:

“Vua nước tôi là Hùng Mi thất lộc đi, quan đại phu là công tử Vi là người thừa kế”.

Ngũ Cữ đổi lại rằng:

“Các con vua Cung Vương tôi thì có công tử Vi nhiều tuổi hơn cả”.

Bấy giờ công tử Vi lên làm vua, đổi tên là Hùng Kiên, tức là Sở Linh Vương. Sở Linh Vương cho Viễn Bải làm lệnh doãn, Trịnh Đan làm hữu doãn, Ngũ Cữ làm tả doãn, Đấu Thành Nhiên làm giao doãn. Quan thái tử là Bá Châu Lê, bấy giờ đang có việc công ở đất Giáp. Sở Linh Vương sợ Bá Châu Lê không phục,

sai người đi giết chết, rồi cho Viễn Khải Cường làm quan thái tử. Lại lập trưởng tử là Hùng Lộc lên làm thế tử. Sở Linh Vương từ khi đắc chí lại càng kiêu căng, ngang ngược, muốn làm bá chủ ở trung nguyên, sai Ngũ Cửu sang nước Tấn đòi hợp chư hầu, lại nghĩ con gái họ Phong hèn hạ, không đáng làm phu nhân, mới sai người sang cầu hôn ở nước Tấn, Tấn Bình Công thấy Triệu Vũ mới mất, sợ thế nước Sở, không dám trái ý, điều gì cũng nghe cả. Năm ấy Trịnh Giản Công và Hứa Diệu công sang nước Sở. Sở Linh Vương lưu lại để đợi tin báo của Ngũ Cửu. Khi Ngũ Cửu về Sở, nói vua Tấn thuận cả hai việc. Sở Linh Vương bằng lòng, sai sứ ước với chư hầu đến tháng ba năm sau thì đại hội ở đất Thân. Trịnh Giản Công xin đến đất Thân trước, để nghênh tiếp chư hầu. Sở Linh Vương thuận cho. Mùa xuân năm sau, chư hầu lục tục đến dự hội, chỉ có Lỗ và Vệ mượn cớ khác từ chối không đến. Nước Tống sai quan đại phu là Hưởng Thú đi thay, còn các nước nhỏ như Sái, Trần, Từ và Đằng đều đến cả. Sở Linh Vương đem quân đến đất Thân. Chư hầu đều lại yết kiến.

Quan tả doãn là Ngũ Cửu tâu rằng:

– Tôi nghe nói muốn làm bá chủ, tất phải được lòng chư hầu, muốn được lòng chư hầu, tất phải giữ lễ. Nay đại vương mới hội chư hầu, có Hưởng Thú nước Tống và Công Tôn Kiều nước Trịnh đều là người biết lễ, ta càng phải nên cẩn thận mới được.

Sở Linh Vương nói:

– Đời xưa, lễ hội chư hầu như thế nào?

Ngũ Cửu nói:

– Vua Khải nhà Hạ hội chư hầu ở Quân Đài, vua Thang nhà Thương hội chư hầu ở Cảnh Bạc, vua Vũ Vương nhà Chu hội chư hầu ở Mạch Tân, vua Thành Vương hội chư hầu ở Kỳ Dương, vua Khang Vương hội chư hầu ở Phong Cung, vua Mục Vương hội chư hầu ở Đồ Sơn, Tề Hoàn Công hội chư hầu ở Thiệu Lăng, Tấn Văn Công hội chư hầu ở Tiễn Thổ. Sáu vua thiên tử và hai vua chư hầu ấy làm cuộc hội minh, đều có đặt ra lễ, tùy ý đại vương chọn đấy mà dùng.

Sở Linh Vương nói:

– Nay ta muốn làm bá chủ thì nên dùng lễ của Hoàn Công nước Tề hội chư hầu ở Thiệu Lăng, nhưng chẳng hay lễ ấy thế nào?

Ngũ Cửu nói:

– Tôi nghe nói Hoàn Công nước Tề đánh được Sở lui quân về Thiệu Lăng. Nước Sở sai quan đại phu Khuất Hoàn sang quân Tề. Vua Hoàn Công dàn quân tám nước để cho Khuất Hoàn biết là Tề cường thịnh, rồi mới họp chư hầu cùng với Khuất Hoàn cùng thề. Nay chư hầu mới phục, đại vương cũng nên phô trương thế lực, khiến cho chư hầu sợ hãi, không còn nước nào dám trái mệnh nữa.

Sở Linh Vương nói:

– Ta muốn dùng binh để ra uy với chư hầu, bắt chước như việc Hoàn Công nước Tề đánh Sở khi xưa, chẳng hay trước hết nên đánh nước nào?

Ngũ Cửu nói:

– Khánh Phong nước Tề giết vua, trốn sang nước Ngô, nước Ngô đã không trị tội lại cấp lương vào cho ở đất Chu Phướng, khiến cho hắn lại giàu có hơn trước, bởi vậy người nước Tề oán giận lắm! Nước Ngô là cừu địch với ta, nếu ta mượn tiếng hỏi tội Khánh Phong mà đem quân đánh Ngô thì thật là nhất cử lưỡng đắc.

Sở Linh Vương khen phải, liền dàn quân để dọa chư hầu, rồi hội thề ở đất Thân. Sở Linh Vương thấy mẹ vua nước Từ là con gái nước Ngô, nghi vua Từ cùng cánh với nước Ngô, bắt giam lại trong ba ngày. Vua Từ xin đi hướng đạo để đánh Ngô. Sở Linh Vương mới tha cho rồi sai quan đại phu là Khuất Thân đem quân chư hầu đi đánh Ngô, vây đất Chu Phướng, bắt Khánh Phong và giết hết gia thuộc. Khuất Thân nghe nói người nước Ngô có phòng bị, liền thu quân về, đem Khánh Phong nộp Sở Linh Vương, Sở Linh Vương toan giết Khánh Phong để tuyên bá cho chư hầu biết. Ngũ Cửu can rằng:

– Mình không có điều gì trái thì mới để tội người khác được, nếu ta giết Khánh Phong thì tất thế nào hắn cũng quai mồm kể xấu ta.

Sở Linh Vương không nghe, truyền trói Khánh Phong đem ra trước hàng quân, kê dao vào cổ, rồi bắt Khánh Phong phải tự mình kể tội mình rằng: “quan đại phu các nước nghe ta nói: chớ ai như Khánh Phong nước Tề, giết vua đi rồi hiếp con mồ côi mà hội thề với các quan đại phu”.

Khánh Phong quát to lên rằng:

– Quan đại phu các nước có nghe ta nói: “Chớ ai như thứ tử Sở Cung Vương, tên là Vi, giết vua là Hùng Mi, rồi cướp lấy ngôi vua mà hội thề với chư hầu”.

Các người đứng xem, đều bưng miệng cười. Sở Linh Vương hổ thẹn, truyền giết ngay Khánh Phong. Sở Linh Vương tự đất Thân trở về nước Sở, thấy Khuất Thân ở đất Chu Phướng đã rút quân trở về, không chịu tiến binh, liền nghi là tư thông với Ngô, bắt đem giết đi, rồi cho Khuất Sinh (con Khuất Kiến) thay làm quan đại phu. Viễn Bãi sang nước Tấn đón nàng Cơ Thị về, lập làm Sở Linh Vương phu nhân. Năm ấy, vua Ngô là Di Muội đem quân đánh Sở, tiến vào đất Cúc, đất Linh và đất Ma, để báo thù trận đánh ở Chu Phướng. Sở Linh Vương giận lắm, đem quân chư hầu sang đánh Ngô.

Vua nước Việt là Doãn Thường giận nước Ngô hay sang quấy nhiễu, cùng quan đại phu là Thường Thọ Quá đem quân đến hội với nước Sở. Tướng nước Sở là Viễn Khải Cương đi tiên phong, đem quân thủy đến Thước Ngạn, bị người nước Ngô phá vỡ. Sở Linh Vương thân hành đem đại quân đến đất La Nhuế. Vua Ngô là Di Muội sai người em họ là Quệ Do đến khao thưởng quân sĩ nước Sở. Sở Linh Vương giận lắm, bắt Quệ Do, toan giết để lấy máu bôi vào mặt trống trận nhưng sai sứ giả ra hỏi trước một câu rằng:

– Khi nhà người sang đây, có bói xem tốt xấu thế nào không?

Quê Do nói:

– Bói được quẻ tốt lắm!

Sứ giả nói:

– Đại vương ta định lấy máu nhà người đem bôi mặt trống, còn tốt về nỗi gì!

Quê Do nói:

– Nước tôi chỉ bói việc chung của nhà nước chứ có bói sự xấu tốt riêng của một người đâu! Chúa công tôi sai tôi sang tới đây khao thưởng quân sĩ là để dò xem đại vương nóng nảy hay là khoan hòa mà nghĩ cách đối đãi. Đại vương vui vẻ mà nghênh tiếp sứ thần thì nước tôi sinh lòng trề biếng, tất có ngày phải suy mất, nếu dùng máu sứ thần mà bôi mặt trống, thì nước tôi biết là đại vương căm tức, mà hết sức phòng bị thì chắc là đủ sức để chống với đại vương, còn gì tốt hơn điều ấy!

Sở Linh Vương nói:

– Người ấy thật là hiền sĩ!

Nói xong, liền tha cho về, Sở Linh Vương đem quân đến địa giới nước Ngô, thấy nước Ngô phòng bị nghiêm mật lắm, không thể đánh nổi, liền rút quân về. Bây giờ Sở Linh Vương mới thở dài mà nói rằng:

– Ngày trước ta giết oan Khuất Thân!

Sở Linh Vương từ khi về nước, xấu hổ về việc đánh trận vô công, mới bày ra việc thổ mộc, muốn đem của cải và công binh để khoe với chư hầu. Sở Linh Vương truyền làm một cái cung gọi là cung Chương Hoa, dài rộng bốn mươi dặm, ở giữa xây một cái đài cao, trông ra bốn mặt, gọi là Chương Hoa đài, cũng gọi là Tam Hưu đài. Trong cái cung ấy cửa nhà rất là mỹ lệ, cho dân chúng ở chung quanh. Bao nhiêu kẻ có tội trốn đi, đều gọi cho về ở đấy. Khi làm xong cái cung ấy, Sở Linh Vương sai sứ đi triệu chư hầu đến để khánh thành.

o O o